



Trân trọng chào đón !


Chương Trình Quản Trị Doanh nghiệp
Lớp học: ngày thứ 7 + Chủ nhật
Trường: Đại học Điện lực



Trân trọng chào đón!

Thuyết trình:
Đỗ Thiên Trà
dothientra@gmail.com
0903353735





CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT
TRONG DOANH NGHIỆP

Giảng viên: ThS Đỗ Thiên Trà



CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ CHI
PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

- I. **Tổng** quan về giá thành **sản phẩm**
 1. Khái **niệm**

 2. Vai trò **của** giá thành **sản phẩm**

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



3. Các **loại** chi phí **cấu** thành trong giá thành **sản phẩm**:

3.1. Chi phí nguyên **vật liệu trực tiếp**.

Nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, năng lượng và các vật liệu khác, được sử dụng trực tiếp cho quá trình sản xuất sản phẩm hay dịch vụ của doanh nghiệp

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Trường hợp nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau, nhưng không xác định được mức tiêu hao thực tế cho từng loại sản phẩm, thì mức phân bổ nguyên vật chính cho từng loại sản phẩm được xác định như sau:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



$$\text{Mức phân bổ chi phí nguyên vật liệu chính cho sản phẩm} = \frac{\text{Tổng giá trị nguyên vật liệu chính thực tế sử dụng}}{\text{Tổng khối lượng của các sản phẩm quy đổi theo hệ số}} \times \text{Khối lượng sản phẩm n được quy đổi theo hệ số}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Trường hợp vật liệu phụ và nhiên liệu được sử dụng để sản xuất nhiều loại sản phẩm, nhưng không xác định được mức tiêu hao thực tế cho từng loại sản phẩm, thì có thể áp dụng phương pháp tỷ lệ với khối lượng hoặc giá trị nguyên vật liệu chính để xác định mức phân bổ vật liệu phụ và nhiên liệu cho từng loại sản phẩm.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



$$\text{Mức phân bổ vật liệu phụ cho sản phẩm n} = \frac{\text{Tổng giá trị vật liệu phụ thực tế sử dụng}}{\text{Tổng giá trị vật liệu chính thực tế sử dụng}} \times \text{Giá trị vật liệu chính của sản phẩm n}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



3.2. Chi phí nhân công trực tiếp:

- Khoản tiền lương,
- Tiền công,
- Các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Nếu áp dụng phương pháp phân bổ theo định mức tiền lương của sản phẩm:

Mức phân bổ tiền lương nhân công trực tiếp cho sản phẩm n	=	Tổng tiền lương nhân công trực tiếp của các sản phẩm			x	Tổng tiền lương sản phẩm n tính theo định mức đơn giá tiền lương
		$\sum_{i=1}^n$	[Khối lượng sản phẩm i]	[Định mức đơn giá lượng sản phẩm i]		

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Như vậy: chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn của sản phẩm n được xác định:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



[Mức phân bổ tiền lương nhân công trực tiếp cho sản phẩm n] x [Tỷ lệ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn theo quy định]

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



3.3. Chi phí **sản xuất** chung

Chi phí nhân viên phân xưởng, chi phí vật liệu và dụng cụ sản xuất dùng cho các phân xưởng, chi phí khấu hao tài sản cố định ở phân xưởng, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác bằng tiền dùng ở phân xưởng

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Nếu áp dụng phương pháp phân bổ theo tiền lương nhân công trực tiếp thì cách phân bổ như sau:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



$$\text{Mức phân bổ chi phí sản xuất chung cho sản phẩm n} = \frac{\text{Tổng chi phí sản xuất chung thực tế trong tháng}}{\text{Tổng tiền lương nhân công trực tiếp để sản xuất các sản phẩm}} \times \text{Tiền lương nhân công trực tiếp của sản phẩm n}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



3.4. Chi phí **quản** lý doanh **nh nghiệp**:

- Chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp
- Chi phí vật liệu phục vụ cho công tác quản lý.
- Chi phí đồ dùng văn phòng phục vụ cho công tác quản lý.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ chung cho toàn doanh nghiệp

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Thuế, phí và lệ phí
- Chi phí dự phòng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí bằng tiền khác.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- 3.5. Chi phí bán hàng
- Chi phí nhân viên bán hàng
 - Chi phí vật liệu bao bì
 - Chi phí dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán hàng
 - Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho công tác bán hàng
 - Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác bán hàng
 - Chi phí bằng tiền khác phục vụ cho công tác bán hàng

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



4. Phân loại giá thành sản phẩm của doanh nghiệp:

4.1. Giá thành phân xưởng, giá thành công xưởng và giá thành nội bộ:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



4.2. Giá thành kế hoạch và giá thành thực tế:

- Giá thành kế hoạch:

- Giá thành thực tế:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



4.3. Giá thành đơn vị sản phẩm và tổng giá thành sản phẩm:

- Giá thành đơn vị sản phẩm:

- Tổng giá thành sản phẩm:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



II. **Hạch** toán giá thành **sản phẩm**:

1. Các công **thức** chung **để** tính giá thành **sản phẩm**:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Tổng giá thành sản phẩm trong kỳ:

$$Z = C + Ddk - Dck$$

Giá thành đơn vị sản phẩm = Z/Q

Trong đó:

C: chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ

Ddk: chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ

Dck: chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ


Q: sản lượng sản phẩm trong kỳ.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




2. Các phương pháp để tính chi phí sản xuất dở dang:

2.1. Phương pháp tính chi phí sản xuất dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính:




$$\begin{array}{r}
 \text{CPSX} \\
 \text{dở} \\
 \text{dang} \\
 \text{cuối} \\
 \text{kỳ}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{r}
 \text{CPSX dở} \\
 \text{dang} \\
 \text{đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{r}
 \text{CPNVL} \\
 \text{chính} \\
 \text{thực tế} \\
 \text{sử dụng} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP hoàn} \\
 \text{thành} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP dở} \\
 \text{dang} \\
 \text{cuối kỳ}
 \end{array}
 }
 \times \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP dở} \\
 \text{dang} \\
 \text{cuối kỳ}
 \end{array}$$




CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP

2.2. Phương pháp tính chi phí sản xuất dở dang theo sản phẩm hoàn thành tương đương



$$\text{CPSX dở dang cuối kỳ} = \frac{\text{CPSX dở dang đầu kỳ} + \text{CPSX phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng SP hoàn thành trong kỳ} + \text{Số lượng SP dở dang cuối kỳ quy đổi theo SP hoàn thành}} \times \text{Số lượng SP dở dang cuối kỳ quy đổi theo SP hoàn thành}$$


CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



2.3. Phương pháp tính chi phí sản xuất dở dang theo 50% chi phí chế biến


Theo phương pháp này, cách tính các loại chi phí sản xuất cho sản phẩm dở dang như sau:

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cho sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm dở dang như nhau, được xác định bằng công thức:




$$\begin{array}{r}
 \text{CPNVL} \\
 \text{Trực tiếp} \\
 \text{Của sản} \\
 \text{phẩm} \\
 \text{dở} \\
 \text{dang}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{r}
 \text{CPNVL} \\
 \text{trực tiếp} \\
 \text{của SP} \\
 \text{dở dang} \\
 \text{đầu kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{r}
 \text{CPNVL trực} \\
 \text{tiếp phát} \\
 \text{sinh trong} \\
 \text{kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP hoàn} \\
 \text{thành} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 + \begin{array}{r}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP dở dang} \\
 \text{cuối kỳ}
 \end{array}
 }
 \times \begin{array}{r}
 \text{Số} \\
 \text{lượng} \\
 \text{SP dở} \\
 \text{dang} \\
 \text{cuối} \\
 \text{kỳ}
 \end{array}$$

CHƯƠNG 8 QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP




- Chi phí chế biến của sản phẩm dở dang gồm chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung được tính theo 50% sản phẩm hoàn thành.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



$$\begin{array}{l}
 \text{CP chế} \\
 \text{biến} \\
 \text{Của sản} \\
 \text{phẩm} \\
 \text{dở} \\
 \text{dang}
 \end{array}
 = \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{CP chế} \\
 \text{biến} \\
 \text{sản phẩm} \\
 \text{dở dang} \\
 \text{đầu kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{CP chế} \\
 \text{biến} \\
 \text{phát sinh} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng} \\
 \text{SP hoàn} \\
 \text{thành} \\
 \text{trong kỳ}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 50\% \times \text{Số} \\
 \text{lượng} \\
 \text{SP} \\
 \text{dở dang} \\
 \text{cuối kỳ}
 \end{array}
 }
 \times
 \begin{array}{l}
 50\% \times \text{S} \\
 \text{ố} \\
 \text{lượn} \\
 \text{g SP} \\
 \text{dở dang} \\
 \text{cuối} \\
 \text{kỳ}
 \end{array}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Khi tính được hai khoản chi phí trên thì CPSX dở dang cuối kỳ được xác định:

$$\begin{array}{l}
 \text{CPSX dở} \\
 \text{Dang cuối} \\
 \text{kỳ}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{CPNVL trực tiếp} \\
 \text{của sản phẩm} \\
 \text{dở dang}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{CP chế biến của} \\
 \text{sản phẩm} \\
 \text{dở dang}
 \end{array}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



2.4. **Phương** pháp tính chi phí **sản xuất dở** dang theo chi chi phí **định mức hoặc** chi phí **kế hoạch**:

Theo phương pháp này doanh nghiệp tính chi phí sản xuất dở dang dựa vào định mức chi phí (hoặc chi phí kế hoạch) theo từng khoản mục chi phí và tỷ lệ hoàn thành của sản phẩm


CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Nếu doanh nghiệp có một công đoạn sản xuất:


$$\begin{array}{cccccc} \text{CPSX} & & [\text{Số} & & [\text{Định} & & [\text{Định} & & [\text{Tỷ lệ} \\ \text{dở} & & \text{lượng} & & \text{mức} & & \text{mức} & & \text{hoàn} \\ \text{dang} & = & \text{SP} & \times & \text{CPNVL} & + & \text{Chi phí} & \times & \text{thành} \\ \text{Cuối} & & \text{Dở} & & \text{Trực} & & \text{Chế} & & \text{của SP} \\ \text{kỳ} & & \text{dang}] & & \text{tiếp}] & & \text{biến}] & & \text{Dở} \\ & & & & & & & & \text{dang}] \end{array}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




- Nếu doanh nghiệp có nhiều công đoạn sản xuất:
+ CPSX dở dang ở công đoạn 1:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



	[Số	[Định	[Định	[Tỷ lệ
CPSX	lượng	mức	mức	hoàn
dở	SP	CPNV	Chi phí	thành
dang	= Dở	L	+ Chế	của SP
Công	dang	Trực	biến	Dở
đoạn 1	Công	tiếp	Công	dang
	đoạn 1]	Công	đoạn 1]	Công
		đoạn 1]		đoạn 1]


CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



+ CPSX dở dang ở công đoạn n

$$\begin{matrix} \text{CPSX} \\ \text{dở} \\ \text{dang} \\ \text{Công} \\ \text{đoạn} \\ n \end{matrix} = \begin{matrix} \text{[Số lượng} \\ \text{SP} \\ \text{Dở dang} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{n]} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{[Định mức} \\ \text{CPNVL} \\ \text{Trực tiếp} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{n]} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{[Định mức} \\ \text{Chi phí} \\ \text{Chế biến} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{n]} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{[Tỷ lệ} \\ \text{hoàn thành} \\ \text{của SP} \\ \text{Dở dang} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{n]} \end{matrix}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



+ Chi phí sản xuất dở dang của doanh nghiệp

$$\begin{matrix} \text{CPSX dở} \\ \text{dang} \\ \text{Của doanh} \\ \text{ng nghiệp} \end{matrix} = \begin{matrix} \text{CPSX dở} \\ \text{dang} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{1} \end{matrix} + \dots + \begin{matrix} \text{CPSX dở} \\ \text{dang} \\ \text{Công đoạn} \\ \text{n} \end{matrix}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



3. **Phương** pháp tính giá thành **của** doanh nghiệp theo công **việc**:

a. **Phương** pháp **trực tiếp**:

$$\text{Giá thành đơn vị sản phẩm (Z)} = \frac{\text{Tổng giá thành sản phẩm trong kỳ}}{\text{Số lượng sản phẩm hoàn thành trong kỳ.}}$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



+ Trường hợp doanh nghiệp sản xuất một loại sản phẩm:

Ví dụ: Doanh nghiệp ABC có chi phí sản xuất dở dang đầu tháng 50 tỷ đồng, chi phí NVL trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong tháng 120 tỷ đồng. Lượng sản phẩm hoàn thành là 4 triệu sản phẩm, lượng sản phẩm dở dang cuối tháng là 2 triệu, mức độ hoàn thành là 50%.

Tính giá thành đơn vị sản phẩm của DN ABC

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Giải:

CP SX dở
 dang =
 cuối tháng

Tổng giá thành =
 SP (Z)

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Giá thành đơn
 vị SP (Z) =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



+ Trường hợp doanh nghiệp sản xuất 2 loại sản phẩm:

Ví dụ: DN ABC sản xuất 2 loại sản phẩm A và B chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là 700 triệu đồng (SP A: 360 triệu, SP B: 340 triệu), các chi phí phát sinh trong tháng gồm nguyên vật liệu trực tiếp 500 triệu đồng (SP A: 300 triệu, SP B: 200 triệu), nhân công trực tiếp 200 triệu đồng (SP A: 150 triệu đồng, SP B: 50 triệu đồng) và chi phí sản xuất chung là 100 triệu đồng. Lượng SP A hoàn thành 10.000 sản phẩm, SP B hoàn thành là 5.000 sản phẩm. Lượng SP dở dang cuối tháng của sản phẩm A là 2.000 và sản phẩm B là 1.000. Được đánh giá theo chi phí nguyên vật liệu chính. Chi phí sản xuất chung phân theo tỷ lệ với chi phí nhân công trực tiếp

Giải

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



CP SX chung
 SP B =

CP SX chung
 SP A =

CPSX phát sinh = 300 + 150 + 75 = 525tr
 của SP A

CPSX phát sinh của =
 SP B

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



CP SX dở
 dang cuối =
 tháng SP A

CP SX dở
 dang cuối =
 tháng SP B

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Tổng giá thành
 SP A =

Giá thành đơn vị
 SP A =

Tổng giá thành
 SP B

Giá thành đơn vị
 SP B =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



b. **Phương pháp hệ số**

+ Bước 1: xác định tổng sản lượng sản phẩm quy ước theo công thức sau:

$$Q = \sum_{i=1}^n q_i * h_i$$

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Trong đó:

n: số loại sản phẩm

qi: số lượng sản phẩm loại i

hi: Hệ số của sản phẩm loại i

(Sản phẩm chuẩn có hệ số qui đổi là i)

Q: Tổng sản lượng sản phẩm quy ước

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- + Bước 2: Xác định giá thành của một đơn vị sản phẩm bằng cách lấy tổng chi phí chia cho tổng sản lượng sản phẩm quy ước.
- + Bước 3: Xác định giá thành từng loại sản phẩm bằng cách lấy sản lượng từng loại nhân với giá thành từng đơn vị sản phẩm.
- + Bước 4: Tính tổng giá thành từng loại sản phẩm bằng cách lấy sản lượng từng loại nhân với giá thành từng đơn vị sản phẩm.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




Ví dụ: DN ABC sản xuất 2 loại SP A và B chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là 700 triệu đồng, các chi phí phát sinh trong tháng gồm NVL trực tiếp 500 triệu đồng, nhân công trực tiếp 200 triệu đồng và chi phí sản xuất chung là 100 triệu đồng. Lượng SP A hoàn thành 10.000 sản phẩm, SP B hoàn thành là 5.000 sản phẩm. Lượng sản phẩm dở dang cuối tháng của SP A là 2.000 và SP B là 1.000. Được đánh giá theo nguyên vật liệu chính. Hệ số SP A là 1, SP B là 2.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




- Bước 1: xác định tổng sản lượng sản phẩm hoàn thành và dở dang quy ước
- + Tổng sản lượng sản phẩm hoàn thành quy ước:
- Qht =
- + Tổng sản lượng sản phẩm dở dang quy ước:
- Qdd =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Bước 2: Xác định giá thành của một đơn vị sản phẩm quy ước.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



P SX dở
dang cuối =
tháng SP

Tổng giá =
thành SP

Giá thành một đơn
vị SP quy ước =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Bước 3: Xác định giá thành từng loại sản phẩm

Giá thành đơn vị SP A =

Giá thành đơn vị SP B =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Bước 4: Tính tổng giá thành từng loại sản phẩm

Tổng giá thành đơn vị SP A:

Tổng giá thành đơn vị SP B:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



c. **Phương pháp tỷ lệ:**

Áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất nhiều loại sản phẩm và các sản phẩm không thể qui đổi theo sản phẩm chuẩn. Công thức xác định giá thành theo phương pháp tỷ lệ có dạng như sau:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



$$\text{Giá thành của SP n} = \frac{\text{Tổng giá thành kế hoạch (định mức) của SP n}}{\text{Tỷ lệ}}$$

Trong đó:

$$\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Tổng giá thành của các SP trong kỳ}}{\text{Tổng giá thành kế hoạch (định mức) của các SP}}$$

Ví dụ: Doanh nghiệp ABC sản xuất 2 loại sản phẩm A và B chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là 700 triệu đồng, các chi phí phát sinh trong tháng gồm nguyên vật liệu trực tiếp 500 triệu đồng, nhân công trực tiếp 200 triệu đồng và chi phí sản xuất chung là 100 triệu đồng.

Lượng sản phẩm A hoàn thành 10.000 SP, sản phẩm B hoàn thành là 5.000SP. Lượng SP dở dang cuối tháng của sản phẩm A là 2.000 và sản phẩm B là 1.000, mức độ hoàn thành 50% được đánh giá theo chi phí kế hoạch. Giá thành đơn vị kế hoạch của sản phẩm A là 70.000 đồng/SP, của sản phẩm B là 100.000đồng/SP có các thành phần như sau:

**CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP**



Khoản mục chi phí	Sản phẩm A	Sản phẩm B
+ Nguyên vật liệu trực tiếp	40.000	60.000
+ Nhân công trực tiếp	10.000	20.000
+ Sản xuất chung	20.000	20.000
Tổng cộng	70.000	100.000

Tính giá thành sản phẩm của doanh nghiệp theo phương pháp tỷ lệ

Bài giải:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Tính chi phí sản xuất dở dang cuối tháng:
- + Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- + Chi phí nhân công trực tiếp:

- + Chi phí sản xuất chung:

Vậy chi phí dở dang cuối tháng:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




- Tính tổng giá thành thực tế của sản phẩm A và B.

Xác định tỷ lệ:

Tỷ lệ =

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




Tổng giá thành của sản phẩm A:

Giá thành đơn vị sản phẩm A:

Giá thành
ĐVị =
SPA

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Tổng giá thành sản phẩm B:

Giá thành đơn vị sản phẩm B:

Giá thành
ĐVị = _____ =
SP B

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



d. **Phương pháp liên hợp:**


Phương pháp này được áp dụng đối với các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất ngoài sản phẩm chính còn thu được sản phẩm phụ. Vì vậy, muốn tính giá thành sản phẩm chính phải loại giá trị sản phẩm phụ sau đó áp dụng phương pháp hệ số hay tỷ lệ để tính giá thành cho từng loại sản phẩm chính.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Ví dụ: DN ABC sản xuất 2 loại SP là A và B. Chi phí sản xuất dở dang đầu tháng là 700 triệu đồng, các chi phí phát sinh trong tháng gồm NVL trực tiếp 500 triệu đồng, NC trực tiếp 200 triệu đồng và CPSX chung là 100 triệu đồng. Lượng SP: A hoàn thành 10.000 SP, SP: B hoàn thành là 5.000 SP. CP dở dang cuối tháng 400 triệu đồng, ngoài SP chính là A và B doanh nghiệp còn thu được SP phụ trị giá 200 triệu đồng. Hệ số của SP A là 1, SP B là 2.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP




Giải

- Tổng giá thành của sản phẩm A và B:

- Tổng sản lượng của sản phẩm A và B được qui đổi:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Giá thành						
ĐV	=		=			
Qui ước						

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Giá thành đơn vị sản phẩm A :

Vậy tổng giá thành sản phẩm A:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Giá thành đơn vị sản phẩm B:

Vậy tổng giá thành sản phẩm B:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



e. **Phương pháp dựa vào đơn đặt hàng:**

Phương pháp này áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng. Các chi phí sản xuất phát sinh theo đơn đặt hàng, nên có thể tính được giá thành sản phẩm cho các đơn đặt hàng.

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



Ví dụ: DN ABC nhận được hai đơn đặt hàng SX A và B, CPSX dở dang đầu tháng là 700 triệu đồng (đơn hàng A:360 triệu đồng, đơn hàng B:340 triệu đồng), các CP phát sinh trong tháng gồm NVL trực tiếp 500 triệu đồng (đơn hàng A:300 triệu đồng, đơn hàng B:200 triệu) NC trực tiếp 200 triệu đồng (đơn hàng A:150 triệu đồng, đơn hàng B: 50 triệu) và CPSX chung là 100 triệu đồng. Hai đơn hàng A và B đã hoàn thành và giao cho khách hàng vào cuối tháng với khối lượng tương ứng là 10.000 sản phẩm và 5.000 sản phẩm, CPSX chung được phân bổ tỷ lệ với nguyên vật liệu trực tiếp cho các đơn hàng

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Tính chi phí sản xuất chung cho các đơn hàng:

Đơn
hàng =
A

Đơn
hàng =
B

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Tính chi phí sản xuất phát sinh trong tháng cho các đơn hàng:

+ Đơn hàng A:

+ Đơn hàng B:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



- Tính giá thành sản phẩm cho các đơn hàng
+ Tổng giá thành của đơn hàng A

Giá thành ĐV Của đơn hàng A	=		=	
-----------------------------------	---	--	---	--

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



+ Tổng giá thành của đơn hàng B:

Giá thành ĐV Của đơn hàng B	=		=	
-----------------------------------	---	--	---	--

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



4. Các **biện** pháp **để hạ** giá thành trong doanh **ngành**

4.1. Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- Giảm giá mức tiêu hao nguyên vật liệu:

- Giảm đơn giá nguyên vật liệu đầu vào:

CHƯƠNG 8
QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ
CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG
DOANH NGHIỆP



4.2. Tăng năng suất lao động:

4.3. Khai thác tối đa công suất của máy móc thiết bị

4.4. Giảm lãng phí trong sản xuất.

4.5. Tiết kiệm chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng

